TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/LĐ - ST
Ngày: 29 tháng 6 năm 2023
V/v: Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên _ Giáo viên trường THPT Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Phan Thị Thu Thảo - Phó Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST-LĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc *''Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1980.
Địa chỉ: số nhà M, Khu phố B, phường Q, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Công ty TNHH KNA A(VIETNAM).

Địa chỉ trụ sở: C, ấp O, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Leung Tony Sai K - Chủ tịch hội đồng thành viên và bà Bùi Thị Ngân - Tổng giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 219, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H - Phó Chánh Văn phòng, (Theo văn bản ủy quyền số 47/GUQ-BHXH ngày 20/3/2023).

Tất cả các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện,bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Bà Nguyễn Thị B được tuyển dụng vào làm việc cho Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) (sau đây gọi tắt là Công ty) từ ngày 01/6/2019, sau thời gian thử việc 06 ngày, Công ty ký hợp đồng lao động có thời hạn là 12 tháng. Sau khi hết hạn hợp đồng mặc dù công ty không cho ký hợp đồng lao động, nhưng bà vẫn tiếp tục làm viêc đến hết ngày 30/11/2022; Công việc của bà B là làm công nhân vận hành máy móc, máy may công nghiệp với mức lương cơ bản trước khi nghỉ việc là 7.050.000 đồng/tháng.

Trong quá trình làm việc bà B luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Hàng tháng công ty vẫn trừ lương của bà để nộp tiền bảo hiểm xã hội theo quy định, nhưng lại không đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà, cụ thể không đóng từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2022 với số tiền là 7.050.000đ x 32% x 36 tháng =81.216.000đ. Đầu tháng 12/2022, nhà máy cho bà nghỉ việc và giới thiệu cho bà qua Công ty TNHH tập đoàn Quốc tế Austgrow Việt Nam nhưng thực tế bà vẫn tiếp tục làm việc trên thiết bị, máy móc của Nhà máy KNA.

Công ty KNA cho bà nghỉ việc nhưng không cung cấp Quyết định nghỉ việc và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho bà, gây khó khăn cho bà trong việc tham gia bảo hiểm xã hội ở đơn vị mới đồng thời xâm phạm đến quyền lợi của bà.

Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2022 với số tiền là 7.050.000đ x 32% x 36 tháng =81.216.000đ. và cấp quyết định nghỉ việc cho bà.

Ngày 23/3/2023 bà Nguyễn Thị B thay đổi yêu cầu khởi kiện:

- Rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2022 với số tiền là 7.050.000đ x 32% x 36 tháng =81.216.000đ và cấp quyết định nghỉ việc cho bà.

- Yêu cầu Tòa án tuyên: Buộc Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) COMPANY LIMITED phải tiếp tục đóng BHXH cho bà từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2023 và tiền lãi chậm trả trên số tiền chưa đóng tạm tính đến tháng 03/2023 là 6.614.030đ (Sáu triệu sáu trăm mười bốn ngàn không trăm ba mươi đồng), trong đó tiền gốc phải trả là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi là 114.030đ (Một trăm mười bốn nghìn không trăm ba mươi đồng). Số tiền lãi phát sinh cho đến ngày xét xử bà không yêu cầu.

** Bị đơn là Công ty TNHH Kna A(VIETNAM) đã được tống đạt hợp lệ các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án:*

** Người có quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị Phương Hoa có văn bản trình bày:*

Bà Nguyễn Thị B, sinh ngày 10/10/1980, mã số BHXH 4705062277 có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) từ tháng 6/2019 đến tháng 01/2023. Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà B đến tháng 9/2022, chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà B từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2023.

Số tiền nợ BHXH và tiền lãi Công ty phải đóng vào quỹ BHXH do cơ quan quản lý bảo hiểm xã hội tỉnh quản lý đối với trường hợp của bà B tạm tính đến tháng 03/2023 là 6.614.030đ.

** Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được thông báo, triệu tập nhiều lần nên việc Tòa án

căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn để giải quyết dứt điểm vụ án là phù hợp.

Về nội dung tranh chấp: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn và buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào quan hệ lao động và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội".

Bị đơn là Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) có trụ sở chính tại Cụm công nghiệp Thạnh Phú - Thiện Tân, ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại sự khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do tất cả các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự thì quyền kháng cáo của các đương sự được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo cụ thể yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Tòa án đã thu thập được. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Theo trình bày của Bà Nguyễn Thị B, bà được tuyển dụng vào làm việc cho Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) (sau đây gọi tắt là Công ty) từ ngày 01/6/2019, sau thời gian thử việc 06 ngày, bà được Công ty ký hợp đồng lao động có thời hạn là 12 tháng. Sau khi hết hạn hợp đồng mặc dù công ty không cho ký hợp đồng lao động, nhưng bà vẫn tiếp tục làm viêc đến hết ngày 30/11/2022; Công việc của bà là làm công nhân vận hành máy móc, máy may công nghiệp với mức lương cơ bản trước khi nghỉ việc là 7.050.000 đồng/tháng. Đầu tháng 12/2022, bà B sang làm cho công ty khác. Như vậy, hợp đồng lao động giữa công ty KNA và bà B chấm dứt từ ngày 30/11/2022. Những nội dung này đã được thông báo cho công ty nhưng công ty không có ý kiến phản đối. Đồng thời trình bày của bà B phù hợp với ý kiến của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai. Như vậy giữa bà B và công ty KNA có xác lập quan hệ lao động. Do đó, công ty KNA phải có nghĩa vụ đóng tiền gia bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà B từ tháng 6/2019 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Theo thông tin do Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cung cấp thì Bà Nguyễn Thị B, sinh ngày 10/10/1980, mã số BHXH 4705062277 có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) từ tháng 6/2019 đến tháng 01/2023. Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà B đến tháng 9/2022, chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà B từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2023. Số tiền nợ BHXH và tiền lãi Công ty phải đóng vào quỹ BHXH do cơ quan quản lý bảo hiểm xã hội tỉnh quản lý đối với trường hợp của bà B tạm tính đến tháng 03/2023 là 6.614.030đ.

Như vậy việc bà Nguyễn Thị B yêu cầu công ty phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2023 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà B là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Lao động, nên yêu cầu khởi kiện của bà B là có cơ sở chấp nhận.

[3.3]. Về yêu cầu buộc Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2022 với số tiền là 7.050.000đ x 32% x 36 tháng =81.216.000đ và cấp quyết định nghỉ việc cho bà, ngày 23/3/2023 nguyên đơn đã rút yêu cầu này. Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện nên được chấp nhận, căn cứ các Điều 235, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này. Đối với yêu cầu về buộc Công ty cấp Quyết định thôi việc không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên không xem xét và nguyên đơn cũng đã rút yêu cầu này.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị B được chấp nhận nên Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 238; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 47; Điều 186 của Bộ luật Lao động;

- Điều 18; khoản 1 Điều 19; khoản 2 và khoản 5 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội".

1.1 Buộc Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị B tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai từ tháng 10/2022 đến hết tháng 01/2023. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

1.2 Buộc Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị B theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH KNA Apparel S

ourcing (VIETNAM) đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2022. Đối với yêu cầu về buộc Công ty cấp Quyết định thôi việc không

thuộc thẩm quyền của Tòa án nên không xem xét và nguyên đơn cũng đã rút yêu cầu này.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH KNA A(VIETNAM) phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyệnVĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn